

Số: 1146/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 888/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 31L/12 đường N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 23/15/10/4 đường H, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2022, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2009 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 178/2009, quyển số 01, đăng ký ngày 02/7/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C, bà T yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T có hai con chung là Nguyễn Tăng N (giới tính: Nam; sinh ngày 31/01/2010) và Nguyễn Ngọc Bảo Tr (giới tính: Nữ; sinh ngày 19/6/2015).

Sau khi ly hôn, cả hai thống nhất giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng: Cả hai thống nhất ông Nguyễn Đình C cấp dưỡng cho mỗi con chung 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng/01 tháng cho đến khi trưởng thành, bà Nguyễn Thị Ngọc T được nhận số tiền này. Các bên giao nhận tiền từ ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng.

Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/10/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Trong trường hợp ông Nguyễn Đình C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Ông Nguyễn Đình C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T cùng xác định không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T cùng xác định không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu. Được căn trừ vào số tiền lệ phí ông Nhật, bà Liên đã tạm nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0017393 ngày 26/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp đủ lệ phí.

Xét ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải nhưng không thành. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con, cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 178/2009, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2009.

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Tăng N (giới tính: Nam; sinh ngày 31/01/2010) và Nguyễn Ngọc Bảo Tr (giới tính: Nữ; sinh ngày 19/6/2015) cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Đình C cấp dưỡng cho mỗi con chung 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng/01 tháng cho đến khi trưởng thành, bà Nguyễn Thị Ngọc T được nhận số tiền này. Các bên giao nhận tiền từ ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng.

Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/10/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Trong trường hợp ông Nguyễn Đình C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Ông Nguyễn Đình C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng

cho con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T cùng xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T cùng xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu. Được căn trừ vào số tiền lệ phí ông Nhật, bà Liên đã tạm nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0017393 ngày 26/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 8, TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Thắng